

Bản án số: 173/2021/ HS-ST

Ngày 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi

Ông Dương Đình Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐ – HPT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Văn C, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Chu Văn B**, sinh năm 1967 và bà: **Hoàng Thị K**, sinh năm: 1967. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Xóm L, xã T, huyện Đ,** tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn L,** sinh năm 1968 và bà: **Hoàng Thị K**(tên gọi khác: **Hoàng Thị B**), sinh năm: 1959. Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ: **Lý Thị M,** sinh năm 1996, có một con sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Công T, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 07, **thị trấn T, huyện Đ,** tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Công T,** sinh năm: 1957 và bà: **Lâm Thị H,** sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; có vợ là: **Luân Thị Thúy N,** sinh năm: 1985; Có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án: Tại bản án số 81/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/3/2021 ra trại. Hiện chưa thi hành phần án phí và tiền phạt.

- Tiền sự: Ngày 31/12/2019, UBND **thị trấn T, huyện Đ,** tỉnh Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng đối với **T.** Ngày 31/3/2020 **T** được UBND thị trấn cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong.

- Nhân thân: + Ngày 19/3/2020, Công an huyện P xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 01/8/2021, UBND **thị trấn T, huyện Đ,** tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng đối với **T.** Ngày 15/8/2021, UBND **thị trấn T** ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với **T.**

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Hoàng Thị K**(tên gọi khác: **Hoàng Thị B**), sinh năm 1959

Nơi thường trú: **Xóm L, xã T, huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

2.1. **Anh Lâm Văn Đ**, sinh năm 1973

Nơi thường trú: **Xóm B, xã T, huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. **Anh Nông Văn Đ**, sinh năm 1979

Nơi thường trú: **Xóm Đ, xã T, huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 31/7/2021, tổ công tác Công an xã T, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm Đ, xã T thì phát hiện 02 người đàn ông có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu cho kiểm tra thì một người đàn ông bỏ chạy thoát. Tổ công tác giữ lại được 01 người đàn ông. Lúc này, tiếp tục có 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 20B - 051.97 (sau xác định là xe của bà Hoàng Thị Kem, mẹ đẻ **Hoàng Văn Đ**) đi về hướng tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì người này quay đầu xe bỏ chạy **Đ** thoir vút gói ma túy đang cầm từ trên tay trái xuống đất. Tổ công tác đuổi theo kịp giữ lại và yêu cầu cho kiểm tra hành chính đối với hai người đàn ông trên. Người đàn ông thứ nhất khai tên **Hoàng Văn Đ** (sinh năm 1994, trú tại **xã T, huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên), người đàn ông thứ hai khai tên Chu Văn C (sinh năm 1989, trú tại Xóm Đ, xã T, huyện P) ngoài ra, còn có một người đàn ông bỏ chạy thoát, theo **Đ** và **C** khai tên là “**T**” sinh năm 1987, trú tại xóm Thai Thông, **thị trấn T, huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra, **C** tự giác nhặt từ dưới đất chỗ **C** vừa quay xe lên 01 gói giấy mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng, theo **C** khai là ma túy loại

Heroine đi mua về để **C, Đ** và “**T**” cùng sử dụng chung. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Đ** và **C**, thu giữ, niêm phong gói chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu A) theo quy định sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, than, cũ đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu B); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-051.97, cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A) được 0,276 gam. Lấy toàn bộ niêm phong (ký hiệu A1) gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1226 ngày 08/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,276 gam.

Hồi 10h 00 phút ngày 02/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn C tại Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong bì thư (ký hiệu B) bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh than, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Chu Văn C để kiểm tra nội dung bên trong nhưng không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào lời khai của **Hoàng Văn Đ** và Chu Văn C cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Công **T** (sinh năm 1987; trú tại tổ 7, **thị trấn T, huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên).

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ** và Nguyễn Công **T** khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2021, **Hoàng Văn Đ** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20B1-051.97 đi từ nhà **Đ** đến nhà Nguyễn Công **T**, sau đó **Đ** rủ **T** đến nhà Chu Văn C chơi. Tại nhà **C, Đ** và **T** rủ **C** đi mua ma túy về sử dụng chung thì được **C Đ** ý sau đó cả ba điều khiển xe mô tô nêu trên, **T** lái xe, **Đ** ngồi giữa **C** ngồi sau cùng đi đến khu vực Xóm Đ, xã T, huyện P thì dừng xe, **Đ** đưa cho **C** 200.000 **đồng** rồi một mình **C** điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn Ngát (sinh năm 1974, trú tại Xóm Đ, xã T, huyện P) để mua ma túy. Ngát **Đ** ý và bán cho **C** 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 **đồng**. Mua xong, **C** cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển

xe mô tô đi đến chỗ **T** và **Đ** đang đợi. Khi đến nơi **C** chỉ nhìn thấy **Đ** không nhìn thấy **T** mà lại thấy tổ công tác đang làm nhiệm vụ nên **C** hoảng sợ quay xe, vứt gói ma túy đang cầm từ tay trái xuống đất rồi bỏ chạy. Tổ công tác kịp thời bắt giữ được **Đ** và **C** rồi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định sau đó đưa về trụ sở Công an để điều tra, làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- 01 bì niêm phong ký hiệu (“CC”), bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, than, cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-051.97, cũ đã qua sử dụng.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKSPB, ngày 04-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công T đã T khản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội Đ xét xử như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS; xử phạt bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ** từ 30 đến 36 tháng tù giam.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 36 đến 42 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị: 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Chu Văn C: 01 bì niêm phong ký hiệu (“CC”), bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, than, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bà **Hoàng Thị K**(Tên gọi khác: **Hoàng Thị B**): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-051.97, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **C**, **T** phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Bị cáo **Đ** thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo **Đ** theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công **T**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Hoàng Thị K** có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công **T** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc điều tra, truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Bà **Hoàng Thị K** không có tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo chỉ đề nghị Hội **Đ** xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội **Đ** xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội **Đ** xét xử có đủ căn cứ để kết

luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 31/7/2021, tại khu vực Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ** có hành vi tàng trữ 0,276 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Quá trình điều tra xác định còn có Nguyễn Công **T** cùng chung mục đích mua số ma túy trên về để cùng sử dụng nhưng khi nhìn thấy tổ công tác đã bỏ chạy thoát. Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với **T**.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu **T** tội phạm, Hội **Đồng** xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, **Đồng** thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước ta. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên dẫn đến phạm tội. Về vai trò, bị cáo **Đ** là người khởi xướng, rủ các bị cáo **T** và **C** đi mua ma túy, bị cáo **Đ** cũng là người đưa tiền cho bị cáo **C** để bị cáo **C**

đi mua ma túy. Bị cáo **C** là người trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo **T** là người đã chở các bị cáo **D** và **C** đi mua ma túy để cả 3 cùng sử dụng. Do đó, các bị cáo phạm tội với tính chất **D** phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã **T** khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Chu Văn **C** và **Hoàng Văn D** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo Nguyễn Công **T** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội **Đồng** xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở **T** người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội **Đồng** xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị: 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, than, cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Chu Văn **C**, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo **C**. Tuy nhiên, bị cáo **C** còn phải nộp số tiền án phí hình sự, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-051.97, cũ đã qua sử dụng, là tài sản của bà **Hoàng Thị K**(tên gọi khác

Hoàng Thị B), khi bà Kem cho **Đ** mượn không biết **Đ** dùng xe vào mục đích phi pháp nên cần trả lại chiếc xe cho bà Kem quản lý, sử dụng.

[7] Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) bị thu giữ: Theo **C** khai nhận là mua ma túy của anh Nguyễn Văn Ngát, quá trình điều tra anh Ngát không thừa nhận đã bán ma túy cho Chu Văn C, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Ngát và **C** đối chất tuy nhiên anh Ngát vẫn không thừa nhận. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý đối với anh Ngát.

[8] Về nguồn gốc số tiền và chiếc xe mô tô BKS: 20B1-051.97 mà **Hoàng Văn Đ** dùng để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản của bà **Hoàng Thị K**(tên gọi khác **Hoàng Thị B**), bà Kem cho **Đ** tiền để sửa xe và không biết **Đ** dùng tiền và xe vào mục đích phi pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý đối với bà Kem.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **C, T** phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Bị cáo **Đ** thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo **Đ** theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật :

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Chu Văn C và **Hoàng Văn Đ**.

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Công T.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ** và Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt

- Chu Văn C **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2021.

- **Hoàng Văn Đ 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2021

- Nguyễn Công **T 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2021

3. Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Chu Văn C, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Công T mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,266 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Chu Văn C: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu CC ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, than máy cũ đã qua sử dụng của Chu Văn C.

- Trả lại bà **Hoàng Thị K**(Tên gọi khác: **Hoàng Thị B**): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đen bạc BKS: 20B1- 051.97, xe có 01 gương chiếu bên trái, không có yếm xe, số máy: HC12E2854007, số khung: RRHHC1208BY053983, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 16/5/2011 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Chu Văn C, Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn **Đồng**) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Hoàng Văn Đ**.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo (Chu Văn C, **Hoàng Văn Đ**, Nguyễn Công T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Hoàng Thị Kem), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

